TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TRẢNG BÀNG** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST
Ngày 10-5-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TRẢNG BÀNG, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Minh Thư.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Cao Hoài Hiêm;

Ông Nguyễn Văn An;

***- Thư ký phiên toà*:** Ông Phạm Văn Hảnh - Thư ký Toà án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên toà*:** Ông Võ Trường Thọ – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 13/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 3 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Lê Văn R, sinh năm 1959, tại tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú: ấp C, xã P, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú hiện nay: khu phố B, thị trấn G, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 01/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn A (đã chết) và bà Nguyễn Thị M (đã chết); vợ là Tạ Thị X; con: có 02 người con (người lớn sinh năm 1986, người nhỏ sinh năm 1998); tiền án: có 01 tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/ST-HS ngày 26-10-1991 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh, áp dụng khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 1985, xử phạt Lê Văn R 24 (hai mươi bốn) tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân", chưa được xóa án tích; tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 21-4-2022 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 10-12-2021, trên Quốc lộ 22 thuộc khu phố M, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Công an thị xã Trảng Bàng phối hợp với Đội quản lý thị trường số 1 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh tiến hành kiểm tra xe mô tô biển số 60Y2-3627 (loại ba bánh) do Lê Văn R điều khiển. Qua kiểm tra, phát hiện trên xe có chứa 2.800 bao thuốc lá điếu nhập lậu, gồm: 2.100 bao nhãn hiệu Hero, 700 bao nhãn hiệu Jet và một số vật chứng khác có liên quan.

Qua điều tra, thể hiện: Lê Văn R được người đàn ông tên "Y" (không rõ họ tên, địa chỉ) thuê vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu từ khu vực cửa khẩu M thuộc huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đến khu vực bến xe Củ Chi thuộc huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh với tiền công là 700.000 đồng/chuyến. Vào khoảng 10 giờ 30 phút ngày 09-12-2021, tại cửa khẩu M, R giao xe mô tô ba bánh biển số 60Y2-3627 cho Y để Y đi cất giấu 700 bao thuốc lá nhãn hiệu Jet và 600 bao thuốc lá nhãn hiệu Hero vào bên trong các ngăn tự chế của xe mô tô ba bánh, sau đó Y giao lại xe mô tô này cho R và yêu cầu R điều khiển đến khu vực cách cửa khẩu M khoảng 200 mét để tiếp tục nhận thuốc lá. Khi đến nơi, R cùng với 01 người thanh niên (không rõ họ tên, địa chỉ) chất 03 thùng giấy màu vàng bên trong có 1.500 bao thuốc lá điếu nhập lậu nhãn hiệu Hero lên xe và dùng 01 tấm nylon màu xanh-cam để che đậy thuốc lá. R điều khiển xe về nhà thuộc ô 6, khu phố B, thị trấn G, huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh để cất giấu. Đến 05 giờ 30 phút ngày 10-12-2021, khi R điều khiển xe mô tô chở thuốc lá điếu nhập lậu đến khu vực khu phố M, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh thì bị lực lượng Công an thị xã Trảng Bàng phối hợp với Đội quản lý thị trường số 1 thuộc Cục Quản lý thị trường tỉnh Tây Ninh kiểm tra phát hiện, lập biên bản thu giữ.

Tại Công văn số 176/CV-2021 HHTLVN ngày 20-12-2021 về việc thẩm định thuốc lá điếu ngoại nhập lậu của Hiệp hội thuốc lá Việt Nam, thể hiện: 02 mẫu cây thuốc lá điếu có nhãn hiệu Hero và Jet là thuốc lá điếu nhập lậu.

Cáo trạng số 13/CT-VKSTrB ngày30 tháng 3 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng đã truy tố Lê Văn R về tội "Vận chuyển hàng cấm" theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình phạt: căn cứ điểm b khoản 1 Điều 191; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Lê Văn R từ 09 đến 12 tháng tù.

- Về hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về biện pháp tư pháp: đề nghị căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo R thừa nhận: hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Lời nói sau cùng của bị cáo: bị cáo đã biết hành vi của bị cáo là sai, do hoàn cảnh gia đình của bị cáo hiện đang gặp khó khăn, xin Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án thấp để bị cáo sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Trảng Bàng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: vào khoảng 05 giờ 30 phút ngày 10-12-2021, trên Quốc lộ 22 thuộc khu phố M, phường T, thị xã Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh, Lê Văn R đã có hành vi vận chuyển thuê cho người tên "Y" (không rõ họ tên, địa chỉ) 2.800 bao thuốc lá điếu nhập lậu để hưởng tiền công 700.000 (bảy trăm nghìn) đồng thì bị bắt quả tang.

Xét lời khai nhận của bị cáo phù hợp với biên bản kiểm tra và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án và đúng như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định: hành vi của bị cáo Lê Văn R phạm tội "Vận chuyển hàng cấm", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lí một số loại hàng hóa có tính năng và tầm quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân cũng như trật tự an toàn xã hội. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi vận chuyển thuốc lá điếu có nguồn gốc nhập lậu là vi phạm pháp luật nhưng vì mục đích tư lợi cá nhân nên bị cáo đã bất chấp pháp luật mà đồng ý vận chuyển thuốc lá điếu có nguồn gốc nhập lậu cho đối tượng khác. Do đó, cần thiết phải có

mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử còn xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Cụ thể:

Về tình tiết tăng nặng: bị cáo có 01 tiền án: tại Bản án hình sự sơ thẩm số 85/ST-HS ngày 26-10-1991 của Tòa án nhân dân huyện Gò Dầu, tỉnh Tây Ninh đã áp dụng khoản 1 Điều 157 của Bộ luật Hình sự năm 1985, xử phạt Lê Văn R 24 tháng tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản của công dân". Bị cáo đã chấp hành xong án phạt tù ngày 27-5-1993, chưa được xóa án tích, nay bị cáo lại cố ý tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự "tái phạm" được quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo là người cao tuổi, trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của bị cáo. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: qua điều tra, xác minh bị cáo không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người tên "Y" thuê bị cáo R vận chuyển thuốc lá điếu nhập lậu và 01 người thanh niên giao thuốc lá, hiện không rõ địa chỉ và chưa làm việc được, Cơ quan điều tra đang tiếp tục làm rõ để xử lý sau.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 2.100 (hai nghìn một trăm) bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu Hero, loại 20 điếu/01bao và 700 (bảy trăm) bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu Jet, loại 20 điếu/01 bao là thuốc lá điếu nhập lậu cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 03 (ba) thùng giấy Carton, màu vàng, bên trong rỗng và 01 (một) tấm ny-lon màu xanh-cam có chiều dài 3,80 m, rộng 2,20 m dùng để chứa các bao thuốc lá, không có giá trị nên tịch thu và tiêu hủy.

Đối với 01 (một) xe mô tô loại xe ba bánh, màu xanh, biển số 60Y2-3627, số máy: không xác định, số khung: không xác định: bị cáo R khai nhận xe mô tô này do "Y" giao cho bị cáo để vận chuyển thuốc lá. Tuy nhiên, qua giám định không xác định được số khung, số máy và qua điều tra không xác định được chủ sở hữu nên cần tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Trảng Bàng tại phiên tòa về mức hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ.

[8] Về án phí: bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 191, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lê Văn R 09 (chín) tháng tù về tội "Vận chuyển hàng cấm". Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 21-4-2022.

2. Xử lý vật chứng: căn cứ vào các điều 46, 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

2.1. Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 2.100 (hai nghìn một trăm) bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu Hero, loại 20 điếu/01 bao;

- 700 (bảy trăm) bao thuốc lá điếu, nhãn hiệu Jet, loại 20 điếu/01 bao;

- 03 (ba) thùng giấy Carton, màu vàng, bên trong rỗng;

- 01 (một) tấm ny-lon màu xanh-cam có chiều dài 3,80 m, rộng 2,20 m.

2.2. Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước: 01 (một) xe mô tô loại xe ba bánh, màu xanh, biển số 60Y2-3627, số máy, số khung: không xác định.

3. Án phí: căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Văn R phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Vụ GĐKT.TANDTC (Vụ 1);
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND Cấp cao TP.HCM;
- Phòng KTNV. TATTN;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND thị xã Trảng Bàng;
- Cơ quan Thi hành án Hình sự;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh Tây Ninh;
- Chi cục THADS thị xã Trảng Bàng;
- Nhà tạm giữ CA thị xã Trảng Bàng;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Thị Minh Thư